

BẢNG THANH TOÁN CHO ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG THÁNG 6 NĂM 2019

1. Đơn vị sử dụng ngân sách: UBND xã Phú An

2. Mã đơn vị: 1032130

I. Nội dung thanh toán: Thanh toán lương T06/2019

DVT: Đồng

Số TT	Họ và tên	Số Tài khoản	Lương và phụ cấp theo lương					Tổng số	
			Lương, PC, PC đặc thù QS, truy lĩnh PC đặc thù QS; PC trách nhiệm, truy lĩnh lương, PC thủ quỹ T06/2019	PC nhận và trả kết quả, phụ cấp TBXH, truy lĩnh PC lương, PC thâm niên T06/2019	PC ngoài lương T06/2019, truy lĩnh PC ngoài lương, PC trưởng - phó các ban HĐND	Văn phòng phẩm khoán T06/2019	Công tác phí khoán T06/2019		
1	2	3	4.1	4.2	4.3	4.4	4.5	6	7
Tổng cộng:			220.498.336	5.821.525	30.446.000	800.000	12.800.000	270.365.861	
I ĐỐI VỚI CB CHUYÊN TRÁCH - CÔNG CHỨC - NHỮNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH									
I/I	CB CHUYÊN TRÁCH		76.227.736	400.000	8.818.000	600.000	4.800.000	90.845.736	
1	Nguyễn Ngọc Phương Liên	5503215014149	9.512.465		1.112.000		400.000	11.024.465	
2	Nguyễn Thị Hà	5503215010597	5.702.614		834.000		400.000	6.936.614	
3	Lê Văn Mỹ	5503215010710	7.570.774		756.000	100.000	400.000	8.826.774	
4	Võ Thị Kim Phụng	5503215010500	4.723.359		834.000		400.000	5.957.359	
5	Nguyễn Kim Chi	5503215010551	4.723.359		556.000		400.000	5.679.359	
6	Nguyễn Văn Trãi	5503215010726	5.878.379		0		400.000	6.278.379	
7	Lê Duy Phúc	5503215032764	4.476.425		834.000		400.000	5.710.425	
8	Nguyễn Văn Tuấn	5503215010580	8.924.981		834.000	100.000	400.000	10.258.981	
9	Trần Văn Hoàng	5503215010437	5.359.840		556.000	100.000	400.000	6.415.840	
10	Lê Nguyễn Thanh Bình	5503215028150	6.549.054	400.000	834.000	100.000	400.000	8.283.054	



Số TT	Họ và tên	Số Tài khoản	Lương, PC, PC đặc thù QS, truy lĩnh PC đặc thù QS; PC trách nhiệm, truy lĩnh lương, PC thủ quỹ T06/2019	PC nhận và trả kết quả, phụ cấp TBXH, truy lĩnh PC lương, PC thâm niên T06/2019	PC ngoài lương T06/2019, truy lĩnh PC ngoài lương, PC trưởng - phó các ban HĐND	Văn phòng phẩm khoán T06/2019	Công tác phí khoán T06/2019	Tổng số	Ghi chú
11	Huỳnh T Xuân Nương	5503215010574	5.912.573		556.000	100.000	400.000	6.968.573	
12	Võ Thị Cẩm Liên	5503215016961	6.893.913		1.112.000	100.000	400.000	8.505.913	
I/II	CÔNG CHỨC XÃ		62.057.660	3.809.125	11.470.000	200.000	4.300.000	81.836.785	
13	Hướng Công Nhứt	5503215059833	0	0	834.000	100.000	400.000	1.334.000	
14	Đặng Trung Kiệt	5503215010732	5.997.850	469.125	0	100.000	300.000	6.866.975	
15	Trần Thanh Danh	5503215010516	4.816.350	400.000	556.000		300.000	6.072.350	
16	Trần Ngọc Tài	5503215010653	6.271.888		1.034.000		300.000	7.605.888	
17	Nguyễn Thị Hồng Nhung	5503215010624	5.650.350		834.000		300.000	6.784.350	
18	Nguy Thị Châu Giang	5503215034970	4.286.551		1.112.000		300.000	5.698.551	
19	Nguyễn Văn Hòa	5503215010522	5.875.947	500.000	0		300.000	6.675.947	
20	Trần Thị Đẹp	5503215010489	4.286.551	400.000	706.000		300.000	5.692.551	
21	Đặng Tiến Đức	5503205048200	4.816.350	0	1.112.000		300.000	6.228.350	
22	Nguyễn Ngọc Tuyết Vân	5503215036510	3.756.753	400.000	834.000		300.000	5.290.753	
23	Đặng Thị Ngọc Hạnh	5503215043783	5.028.811	400.000	1.112.000		300.000	6.840.811	
24	Trần Hải Dương	5507205033274	3.756.753	1.240.000	1.112.000		300.000	6.408.753	
25	Bùi Võ Việt Hà	5500205630747	3.756.753		1.112.000		300.000	5.168.753	
26	Lưu Thị Ái Hoa	5503215043494	3.756.753		1.112.000		300.000	5.168.753	
I/III	CB KHÔNG CHUYÊN TRÁCH		53.945.900	0	9.452.000	0	2.800.000	66.197.900	
27	Ngô Hoàng Việt	5503215054478	3.933.700		834.000		200.000	4.967.700	
28	Nguyễn Tấn Dương	5503215039518	3.516.700		0		200.000	3.716.700	

Số TT	Họ và tên	Số Tài khoản	Lương, PC, PC đặc thù QS, truy lĩnh PC đặc thù QS; PC trách nhiệm, truy lĩnh lương, PC thủ quỹ T06/2019	PC nhận và trả kết quả, phụ cấp TBXH, truy lĩnh PC lương, PC thâm niên T06/2019	PC ngoài lương T06/2019, truy lĩnh PC ngoài lương, PC trưởng - phó các ban HĐND	Văn phòng phẩm khoán T06/2019	Công tác phí khoán T06/2019	Tổng số	Ghi chú
29	Hồ Hoàng Ân	5503205076920	3.447.200		0		200.000	3.647.200	
30	Võ Ngọc Nương	5503215046890	3.933.700	0	1.112.000		200.000	5.245.700	
31	Trần Hoài Nhân	5503215050533	3.933.700		1.112.000		200.000	5.245.700	
32	Nguyễn Thanh Thảo	5503215050159	3.933.700	0	1.112.000		200.000	5.245.700	
33	Phạm Minh Thuận	5503215041106	3.933.700	0	1.112.000		200.000	5.245.700	
34	Đoàn Thanh Phước Hậu	5503215054455	3.933.700	0	834.000		200.000	4.967.700	
35	Ngô Thị Lan	5503215041129	3.579.250		0		200.000	3.779.250	
36	Hồ Thanh Mai	5503215010545	3.933.700		834.000		200.000	4.967.700	
37	Nguyễn Văn Đức	5503215032758	4.211.700	0	834.000		200.000	5.245.700	
38	Hồ Anh Dũng	5503215032741	4.065.750	0	834.000		200.000	5.099.750	
39	Phan Thị Xuân Viên	5503215030072	3.516.700		0		200.000	3.716.700	
40	Lê Đặng Minh Trí	5503215041135	4.072.700		834.000		200.000	5.106.700	
II. ĐỐI VỚI LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG THEO NGHỊ ĐỊNH 68/2000/NĐ-CP									
III. ĐỐI VỚI HỢP ĐỒNG - CA VIÊN - KHÁC			28.267.040	1.612.400	706.000	0	900.000	31.485.440	
41	Trần Thị Thu Vân	5503215032729	3.954.550	0				3.954.550	
42	Nguyễn Thị Châu Liên	5503215032735	3.537.550	0				3.537.550	
43	Phan Văn Hữu Lợi	5503215054461	3.954.550	0				3.954.550	
44	Nguyễn Thái Hiền	5503205038350	3.252.600		150.000		0	3.402.600	
45	Lê Mạnh Thương	5503215064203	3.252.600					3.252.600	
46	Phan Thạch Sơn	5503215062208	1.946.000	0				1.946.000	

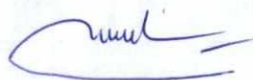
Số TT	Họ và tên	Số Tài khoản	Lương, PC, PC đặc thù QS, truy lĩnh PC đặc thù QS; PC trách nhiệm, truy lĩnh lương, PC thủ quỹ T06/2019	PC nhận và trả kết quả, phụ cấp TBXH, truy lĩnh PC lương, PC thâm niên T06/2019	PC ngoài lương T06/2019, truy lĩnh PC ngoài lương, PC trưởng - phó các ban HĐND	Văn phòng phẩm khoán T06/2019	Công tác phí khoán T06/2019	Tổng số	Ghi chú
47	Nguyễn Thị Hương	5503215043777	1.946.000	0				1.946.000	
48	Nguyễn Thị Đào	5503215033823	1.390.000					1.390.000	
49	Nguyễn Thanh Tuấn	5503215043804	3.648.750	1.612.400				5.261.150	
50	Trần Văn Thương	5503215059804			556.000		300.000	856.000	
51	Nguyễn Hoàng Phước	5503215059790					200.000	200.000	
52	Trần Anh Thắng	5503215059810					200.000	200.000	
53	Nguyễn Tuấn Anh	5503215059827					200.000	200.000	
54	Văn Quang Sĩ	5503215062923	1.384.440					1.384.440	

Tổng số tiền bằng chữ: Hai trăm chín mươi ba triệu không trăm bốn mươi ba ngàn không trăm sáu mươi đồng

II. PHẦN THAY ĐỔI SO VỚI THÁNG TRƯỚC

- Tăng 01 nhân viên hợp đồng Trung tâm văn hóa: Lê Mạnh Thương

Người lập bảng



Nguyễn Thị Châu Giang

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Hồng Nhung

Phú An, ngày.....tháng.....năm 2019

Chủ trưởng đơn vị



Huỳnh Thị Xuân Nương